

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày : 18-4-2018.

V/v: “ *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tiến Lợi.

- Bà Nguyễn Thị Liên.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX-ST 06/4/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lại Thị Kiều N**, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn X, xã Y, huyện C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Đặng Đình T**, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn X, xã Y, huyện C, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa có mặt nguyên bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lại Thị Kiều N trình bày: Chị và anh Đặng Đình T tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND Xã Y, huyện C ngày 26/06/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì mâu thuẫn. Anh T đi làm công nhân may vào ngày nghỉ

chủ nhật nhiều lần anh T uống rượu say về chửi đánh đập chị, tình trạng này kéo dài nhiều năm nay gia đình hai bên đã khuyên bảo vì con còn nhỏ chị cố chịu đựng ở lại chăm sóc con nay chị thấy cuộc sống không hạnh phúc, không còn tình cảm với anh T chị đề nghị Tòa được ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 2 con chung là Đặng Thị Kim O, sinh ngày 17/04/2009 và Đặng Ngọc D, sinh ngày 31/8/2016. Hiện cả hai con chung đều đang ở cùng vợ chồng tại nhà ở Xã Y. Ly hôn chị có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Đình T trình bày: anh và chị Lại Thị Kiều N tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 26/06/2008 tại UBND Xã Y. Sau khi kết hôn vợ chồng ăn riêng nhưng ở chung cùng gia đình bố mẹ anh. Sau khi sinh con từ khoảng cuối năm 2010 chị N sức khỏe yếu một mình anh đi làm công nhân, ngày nghỉ thỉnh thoảng anh có uống rượu vui với bạn bè quá chén về có chửi chị N, nhưng anh cho rằng đó là mâu thuẫn nhỏ nhất thường ngày. Hiện tại thì vợ chồng vẫn ăn ở chung nhà với nhau. Nay chị N khởi kiện xin ly hôn thì anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị N, nếu chị N quyết tâm ly hôn anh cũng đồng ý đề nghị giải quyết ly hôn theo đề nghị của chị N.

-Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Đặng Thị Kim O, sinh ngày 17/04/2009 và Đặng Ngọc D, sinh ngày 31/8/2016. Hiện cả hai con chung đều đang ở cùng vợ chồng tại nhà ở Xã Y. Nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh không đồng ý chị N nuôi con vì chị N hiện ở nhà không có việc làm, không có thu nhập ổn định. Hiện nay anh đang làm nghề tự do thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000đ / 1 tháng.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh đã thống nhất: Về điều kiện kết hôn cả hai vợ chồng chị N và anh T đều thừa nhận có đăng ký kết hôn tại UBND Xã Y, đã nộp cho Tòa án Trích lục kết hôn, vợ chồng thừa nhận có mâu thuẫn anh T nhiều lần uống rượu dẫn đến vợ chồng có chửi nhau và xô sát.

Các tình tiết không thống nhất: Quan hệ hôn nhân, nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự:

Về Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Xử cho chị Lại Thị Kiều N ly hôn anh Đặng Đình T.

Về con chung: Giao cho chị N nuôi con Đặng Ngọc D, sinh ngày 31/8/2016, anh Đặng Đình T nuôi con Đặng Thị Kim O, sinh ngày 17/04/2009.

Về án phí: Chị N phải chịu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Tại phiên Tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt theo quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hôn nhân: Chị Lại Thị Kiều N và anh Đặng Đình T tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND Xã Y, huyện C ngày 26/06/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và tại phiên tòa nhận thấy sau khi kết hôn vợ chồng chị N và anh T sống hạnh phúc đến khoảng 2 năm thì mâu thuẫn nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu say xô sát chửi chị N tình trạng này kéo dài từ cuối năm 2010 cho đến nay. Vợ chồng không thương yêu, không có trách nhiệm với nhau. Tại phiên tòa chị N giữ nguyên quan điểm ly hôn, anh T trình bày vẫn còn tình cảm với chị N là không đúng, điều đó chứng minh tình cảm vợ chồng chị N và anh T không còn, vợ chồng không có trách nhiệm nghĩa vụ thương yêu nhau. Vì vậy chị N xin ly hôn anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận cho chị N ly hôn anh T để hai bên ổn định cuộc sống.

3. Về con chung: Vợ chồng chị N và anh T có 2 con chung là Đặng Thị Kim O, sinh ngày 17/04/2009 và Đặng Ngọc D, sinh ngày 31/8/2016 ly hôn cả hai bên đều có nguyện vọng nuôi con, con Đặng Thị Kim O có nguyện vọng xin được ở với chị N tuy nhiên để đảm bảo quyền nghĩa vụ của cha mẹ đối với con và hiện tại thì Đặng Ngọc D sinh ngày 31/8/2016 chưa đủ 3 tuổi theo quy định tại Điều 82 Luật

Hôn nhân gia đình giao cho chị N nuôi con anh T nuôi con Đặng Thị Kim O là phù hợp. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

4. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lại Thị Kiều N ly hôn anh Đặng Đình T.

3. Về nuôi con chung: Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật giao cho chị Lại Thị Ngoan nuôi con Đặng Ngọc D, sinh ngày 31/8/2016, giao cho anh Đặng Đình T nuôi con Đặng Thị Kim O, sinh ngày 17/04/2009 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị N và anh T có quyền nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

4. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/ 0003260 ngày 07/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐẤ KÝ)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;
- UBND TT Xã Y (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

Vũ Thị Thu Thủy

